

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Lập;

2/ Bà Trần Thị Thủy Trân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022; Thông báo dời ngày xét xử số 30/2022/TB-TA ngày 03/3/2022 và Thông báo dời ngày xét xử số 41/2022/TB-TA ngày 23/3/2022 đối với bị cáo:

Hsu Fang C (Hứa Phương T, Triệu Hứa Mỹ Th), sinh năm 2001; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số X, ấp T, thị trấn L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Đài Loan; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Biết đọc, viết; Nghề nghiệp: Tiếp viên; Cha: Hsu Tzu Hua, sinh năm 1972; Mẹ: Triệu Thị Bích Ly, sinh năm 1978; Bị cáo là con một trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo được cho tại ngoại.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Thanh S (Quấn), sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Khóm P, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Huỳnh Văn X, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt)

3. Võ Cao Mỹ H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

4. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

5. Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Số X, khóm Đ, phường X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

6. Nguyễn Trường G, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số Z, phường X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

7. Võ Ngọc T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số Y, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

8. Huỳnh Anh H1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số X1, phường X2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Nguyễn Ngọc Như Q (An), sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

10. Lê Ngọc Th2, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Số Y1, khóm B, phường Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

11. Lưu Phước H2 (Đen), sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

12. Mai Tấn P (Gấp), sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ 9, Ấp AT, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

13. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 318, Ấp AT, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

14. Nguyễn Văn N, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số Z1, tổ Z2, khóm T, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

15. Châu Văn T3, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện Vĩnh Thạch, Thành phố Cần Thơ;

16. Trần Thanh H3, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

17. Cao Thị M, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

(Tất cả vắng mặt)

* *Người làm chứng*: Triệu Thị Bích H, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số X, ấp T, thị trấn L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Long Xuyên, Công an phường Đông Xuyên tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke “Gold Star” tại số 808/9A, tổ 15, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên phát hiện tại phòng số 8 có Hsu Fang C (Trần Thị Mỹ D, Hứa Phương T, Triệu Hứa Mỹ Th), Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Ngọc Như Q, Võ Ngọc T, Huỳnh Anh H1, Võ Cao Mỹ H, Nguyễn Đắc Th, Nguyễn Trường G đang sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng tiến hành thu giữ chất bột màu trắng trên đĩa sứ trắng và trong bọc nylon trên bàn gỗ; Và trong túi quần Jean bên phải của Hsu Fang C nên mời C và tất cả về trụ sở làm việc thì C thừa nhận: Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải của C là ma túy do người thanh niên trong phòng số 8 cho để sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định: Năm 2018, Cao Thị M sinh năm 1982 ngụ Thôn 7, xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở quán “Gold Star” kinh doanh karaoke, đến năm 2020 do không có hộ khẩu thường trú nên M thuê Trần Thanh H3 ngụ Ấp H, xã Đ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đứng tên chủ cơ sở kinh doanh, đồng thời thuê Đặng Thanh Nôn (chưa rõ tên, địa chỉ cụ thể ở Long Xuyên) quản lý cơ sở kinh doanh, Huỳnh Văn X, Lê Thanh S là nhân viên phục vụ quán. Khoảng hơn 23 giờ ngày 18/12/2020, do có khách yêu cầu tiếp viên nữ phục vụ nên X điện thoại kêu Hsu Fang C đến quán tiếp khách, khi C đến thì S dẫn lên phòng số 8, lúc này trong phòng có Nguyễn Đắc Th, Huỳnh Anh H1, Võ Ngọc T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Thị Tr và thấy trên bàn có 01 đĩa sành đựng chất bột màu trắng, C vào phòng thì có 01 người nữ (không rõ Quỳnh hay Tròn) đưa C chất bột màu trắng trong đĩa để sử dụng, rồi mọi người cùng hát karaoke, trong lúc hát có 01 người nam đưa C 02 viên nén màu xanh để sử dụng nhưng C không sử dụng mà bỏ vào túi quần, sau đó thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy trong phòng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, lực lượng Công an kiểm tra tại phòng số 9 phát hiện có Mai Tấn P, Lưu Phước H2, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Lê Ngọc Th2, Hồ Thị Thanh Ng, Châu Văn T3, Nguyễn Thị Diễm M, đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ ma túy trên đĩa sứ trắng chất bột và tinh thể rắn màu trắng; trong bọc nylon trên bàn gỗ 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh (nghi ma túy). Quá trình điều tra, chưa xác định được số ma túy bị thu giữ trong phòng số 9 là của đối tượng nào mang đến hay của quán cung cấp để các đối tượng sử dụng trái phép nên chưa có căn cứ xử lý, chuyển xử lý hành chính.

Ngày 08/12/2021 Hsu Fang C bị khởi tố điều tra.

- Căn cứ Kết luận giám định số 22 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M1, M2 (thu giữ trên đĩa sứ màu trắng và bàn gỗ trong phòng số 08) gửi đến giám định là ma túy loại **Ketamine** có tổng khối lượng **0,4586g**.

Mẫu M3 (thu giữ trong túi quần jean của Hsu Fang C) gửi đến giám định là ma túy loại **MDMA** có khối lượng **0,1451g**.

Mẫu M4, M5 (thu giữ trên đĩa sứ màu trắng và bàn gỗ trong phòng số 09) gửi đến giám định là ma túy loại **Ketamine** có tổng khối lượng **1,2063g**.

Mẫu M6 (thu giữ trong gói giấy trong phòng số 09) gửi đến giám định là ma túy loại **MDMA** có khối lượng **0,3615g**.

*** LỜI KHAI NHỮNG NGƯỜI LÀM CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN**

- Cao Thị M, Trần Thanh H3, Lê Thanh S, Huỳnh Văn X đều trình bày: Năm 2018 vợ chồng M thuê quán karaoke “Gold Star” để kinh doanh. M nhờ Hào đứng tên chủ cơ sở, Nôn quản lý, điều hành quán, M quản lý việc thu chi qua phần mềm cài đặt trên máy tính. Đêm 18/12/2020, khi X, S đang ở quầy tiếp tân thì có 04 khách nam đến hát karaoke, S dẫn lên phòng số 8 còn X gọt trái cây để S đem lên phòng cho khách, lúc này có người nam trong phòng số 8 yêu cầu tiếp viên nữ phục vụ nên S điện thoại cho Tr, Q, D, H đến phục vụ, đến khoảng 23 giờ 40 phút có nhóm thanh niên khoảng 9 người đến hát karaoke nên S dẫn lên phòng số 9 để họ hát. Đến khoảng hơn 0 giờ ngày 19/12/2020 Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trong phòng 8 và 9, S, X không biết của ai, cơ sở và nhân viên không cung cấp và tổ chức cho họ sử dụng ma túy.

- Nguyễn Đắc Th, Nguyễn Trường G, Huỳnh Anh H1, Võ Ngọc T, Võ Cao Mỹ H, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Ngọc Như Q, đều trình bày: Tối ngày 18/12/2020, Th, Ti, G, H1 thuê phòng số 8 quán Karaoke “Gold Star” để hát, Th yêu cầu nhân viên kêu 04 tiếp viên nữ là H, Tr, Q, D để phục vụ và sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện, số ma túy bị thu giữ, không biết của ai. Thấy Công an thu giữ trong túi quần jean của D 02 phần viên nén màu xanh.

- Lưu Phước H2, Mai Tấn P, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Th2, Hồ Thị Thanh Ng, Châu Văn T3, Nguyễn Thị Diễm M, đều cho biết: T2, H2, P, V, Th2, Ng, M, T3 thuê phòng số 9 quán karaoke “Gold Star” để hát. Do say rượu nên không nhớ người nào kêu nhân viên đem ma túy lên phòng, thấy ma túy là chất bột màu trắng để trên đĩa sành và 2-3 viên nén màu xanh, cả nhóm đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện đang sử dụng ma túy.

- Triệu Thị Bích H (đi ruột của C), cho biết: Triệu Hứa Mỹ Th có tên tiếng Anh là Hsu Fang C sinh ngày 19/10/2001. Do cha mẹ Mỹ Th ly hôn từ năm 2005 nên đưa Th về sống với H từ cuối năm 2006 đến nay, H không làm thủ tục đăng ký tạm trú cho Th vì Th là người nước ngoài.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hsu Fang C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. C còn khai nhận lúc bị bắt do sợ nên khai tên Trần Thị Mỹ D, D tên thật là Triệu Hứa Mỹ Th, quốc tịch Trung Quốc, tên tiếng Anh là Hsu Fang C.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSAG-P1 ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Hsu Fang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hsu Fang C khai nhận: Mẹ của bị cáo đưa bị cáo về Việt Nam sống từ nhỏ, nên bị cáo không biết tiếng Đài Loan, Trung Quốc, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hsu Fang C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong vụ án và xử lý vật chứng khác theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại

phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Hsu Fang C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với Kết luận giám định số 22 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hsu Fang C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1451 gam chất ma túy loại MDMA để sử dụng bị phát hiện thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017. (1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a...b...c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam)

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Hsu Fang C về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Người thanh niên (phòng số 8) cho Hsu Fang C 0,1451 gam ma túy loại MDMA sử dụng cùng số ma túy thu giữ trong phòng số 8 với tổng khối lượng 0,4586 gam loại Ketamine, và số ma túy thu giữ trong phòng số 9 có tổng khối lượng 1,2063 gam loại Ketamine, 0,3615 gam loại MDMA, hiện chưa xác định được cụ thể đối tượng nào cung cấp số ma túy này cho các đối tượng trong phòng 8 và 9 sử dụng, nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Cao Thị M là chủ sở hữu kinh doanh quán Karaoke “Gold Star”, Trần Thanh H3 là người được M thuê đứng tên giấy phép kinh doanh, Lê Thanh S, Huỳnh Văn X là nhân viên phục vụ quán; ngoài lời khai của các đối tượng không còn tài liệu gì khác chứng minh việc chủ cơ sở, nhân viên quản lý quán tổ chức và cung cấp ma túy cho khách sử dụng trái phép; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đặng Thanh Nôn là người được M thuê quản lý quán, hiện chưa xác minh được tên, địa chỉ cụ thể.

- Lưu Phước H2, Mai Tân P, Nguyễn Văn T2, là những người hùn tiền vào để mua ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 1,2063 gam và loại ma túy MDMA có khối lượng 0,3615 gam để các đối tượng trong phòng số 9 sử dụng, hiện H2, P, T2 không có mặt ở địa phương, nên chưa mời làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ xử lý sau.

- Huỳnh Anh H1, Nguyễn Ngọc Như Q, Võ Ngọc T, Nguyễn Đắc Th, Võ Cao Mỹ H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Lê Ngọc Th2, Hồ Thị Thanh Ng, Nguyễn Thị Tr, Võ Hồng Tr, Đỗ Anh H, Nguyễn Thị Cẩm T, Lương Tuấn A là những người sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

MDMA là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào. Lẽ ra, bị cáo phải biết cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và tàng trữ trái phép 0,1451 gam chất ma túy loại MDMA.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không được đi học; có cuộc sống bất hạnh, cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ tuổi; sống với người dì; tự lao động làm thuê nuôi sống bản thân; nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

* Trả lại cho bị cáo Hsu Fang C: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng bạc (đã qua sử dụng).

* Trả lại cho những người có liên quan, gồm:

- Mai Tấn P: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đều đã qua sử dụng).

- Nguyễn Thị Diễm M: 01 (một) điện thoại di động Vsmart, màu tím (đã qua sử dụng).

- Nguyễn Văn T2: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động Redmi, màu xanh (đều đã qua sử dụng).

- Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng).

- Lê Thanh S: 01 (một) điện thoại di động Iphone X và 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đã qua sử dụng).

- Huỳnh Văn X: 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen (đã qua sử dụng).

- Võ Hồng Tr: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu đen và 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh (đều đã qua sử dụng).

- Võ Hồng Ph: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng)

Các vật chứng được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Về án phí: Bị cáo Hsu Fang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hsu Fang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 37; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hsu Fang C 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Trực xuất bị cáo Hsu Fang C phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

* Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

- Trả lại cho bị cáo Hsu Fang C: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng bạc (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho những người có liên quan, gồm:

1. Mai Tấn P: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đều đã qua sử dụng).

2. Nguyễn Thị Diễm M: 01 (một) điện thoại di động Vsmart, màu tím (đã qua sử dụng).

3. Nguyễn Văn T2: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động Redmi, màu xanh (đều đã qua sử dụng).

4. Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng).

5. Lê Thanh S: 01 (một) điện thoại di động Iphone X và 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đã qua sử dụng).

6. Huỳnh Văn X: 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen (đã qua sử dụng).

7. Võ Hồng Tr: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu đen và 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh (đều đã qua sử dụng).

8. Võ Hồng Ph: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng)

Các vật chứng được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Hsu Fang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hsu Fang C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Tấn P, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn L, Lê Thanh S, Huỳnh Văn X, Võ Hồng Tr, Võ Hồng Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn